TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 36/2024/HSST
Ngày 28/3/2024.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Ban- Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Đình Chiểu;

+ Bà Lương Thị Kim Anh- Nguyên Hiệu trưởng trường Lý Thường Kiệt.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Tuấn H – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Th Vinh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/HSST, ngày 02/02/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức T** - Sinh ngày 08 tháng 11 năm 2004.

+ Nơi ĐKHKTT: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Chỗ ở hiện nay: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Vi và bà Mai Thị Kim Liên (Cả 02 còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/10/2023, đến ngày 14/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** (Đầu bự) - Sinh năm 2001.

+ Nơi ĐKHKTT: Thôn Phiếm Ái 2, xã Đại Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

+ Chỗ ở hiện nay: Thôn Phiếm Ái 2, xã Đại Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Nữ (cả 02 còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 09/3/2021 bị Tòa án nhân dân Hện Đại Lộc xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 03/01/2022.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 22/4/2020 bị Công an xã Đại Quang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 27/11/2020 bị Công an Hện Đại Lộc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 04/02/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/10/2023 đến ngày 27/11/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh.

3. Họ và tên: **Lê Công M** - Sinh ngày 26 tháng 3 năm 2004.

+ Nơi ĐKHKTT: Tổ 5, thôn Lệ Sơn 2, xã Hòa Tiến, Hện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

+ Chỗ ở hiện nay: thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Văn Bình và bà Nguyễn Thị Linh (Cả 02 còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/10/2023 đến ngày 06/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh.

4. Họ và tên: **Lê Công D** - Sinh ngày 08 tháng 02 năm 2003;

+ Nơi ĐKHKTT: thôn Cẩm Toại Trung, xã Hòa Ph, Hện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

+ Chỗ ở hiện nay: thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 11/12 ;con ông (không xác định) và bà Lê Thị Loan Anh (cả 02 còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/10/2023 đến ngày 25/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh.

5. Họ và tên: **Lê Viết H** - Sinh ngày 04 tháng 11 năm 2005.

+ Nơi ĐKHKTT: Khu Hòa Đ, thị trấn Ái Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

+ Chỗ ở hiện nay: Khu Hòa Đ, thị trấn Ái Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Lê Viết Phước và bà Nguyễn Thị Bích (cả 02 còn sống). Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 03/5/2023 bị bắt về hành vi tàng trữ cất giấu các loại V khí thô sơ. Ngày 06/10/2023 bị Công an Hện Đại Lộc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Ái Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th** - Sinh ngày 16 tháng 01 năm 2007.

+ Nơi ĐKHKTT: Thôn Nghĩa Tây, xã Đại Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

+ Chỗ ở hiện nay: Thôn Nghĩa Tây, xã Đại Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn Cư và bà Đoàn Thị Hoa.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 03/5/2023 bị bắt về hành vi tàng trữ cất giấu các loại V khí thô sơ. Ngày 06/10/2023 bị Công an Hện Đại Lộc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đại Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

7. Họ và tên: **Hồ Công H** (Méo)- Sinh ngày 22 tháng 3 năm 2007.

+ Nơi ĐKHKTT: thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Chỗ ở hiện nay: thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Hồ Công Bình và bà Nguyễn Thị Đào (cả 02 còn sống).

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 06/10/2021 bị Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Điện xử phạt cảnh cáo về hành vi tàng trữ, cất giấu các loại dao, búa nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 08/11/2021 bị Công an xã Điện Phương xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo tụ tập nhiều người gây rối trật tự công cộng.

Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

8. Họ và tên: **Võ Mạnh Bảo H** - Sinh ngày 11 tháng 02 năm 2004

+ Nơi ĐKHKTT: thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Chỗ ở hiện nay: thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Võ Mạnh Hào và bà Nguyễn Thị Lệ (cả 02 còn sống). Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/10/2023 đến ngày 25/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh.

9. Họ và tên: **Mai Phước Ph** - Sinh ngày 26 tháng 4 năm 2005.

+ Nơi ĐKHKTT: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Chỗ ở hiện nay: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Mai Phước H và bà Dương Thị Hền (cả 02 còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/10/2023, đến ngày 10/11/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh.

10. Họ và tên: **Phan Văn Đ** - Sinh ngày 09 tháng 3 năm 2004.

+ Nơi ĐKHKTT: Thôn Phiếm Ái 2, xã Đại Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

+ Chỗ ở hiện nay: Thôn Phiếm Ái 2, xã Đại Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan H Mãi và bà Ka Phù Thị Don; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/10/2023 đến ngày 14/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho cho bảo lĩnh.

11. Họ và tên: **Bùi Tấn L** - Sinh ngày 16 tháng 4 năm 2005.

+ Nơi ĐKHKTT: thôn Thái Sơn, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Chỗ ở hiện nay: thôn Thái Sơn, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Bùi T Tuấn và bà Phan Thị Dung (cả 02 còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/10/2023 đến ngày 06/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh.

12. Họ và tên: **Nguyễn Đức Nh** - Sinh ngày 01 tháng 6 năm 2004.

+ Nơi ĐKHKTT: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Chỗ ở hiện nay: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Đức Khâm và bà Nguyễn Thị Thưởng. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/10/2023 đến ngày 06/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

13. Họ và tên: **Trần Quốc Th** - Sinh ngày 19 tháng 5 năm 2007.

+ Nơi ĐKHKTT: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Chỗ ở hiện nay: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Trần Quốc Thịnh và bà Nguyễn Thị Cúc (cả 02 còn sống); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

14. Họ và tên: **Mai Phước Tr** - Sinh ngày 17 tháng 01 năm 2006.

+ Nơi ĐKHKTT: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Chỗ ở hiện nay: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12 con ông Mai Đi và bà Lê Thị Kim Liên (cả 2 còn sống).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

15. Họ và tên: **Nguyễn Đức V** - Sinh ngày 12 tháng 4 năm 2007.

+ Nơi ĐKHKTT: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Chỗ ở hiện nay: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Đức Châu và bà Nguyễn Thị Kim Hiến.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

16. Họ và tên: **Phan Thanh Th** - Sinh ngày 07 tháng 6 năm 2006.

+ Nơi ĐKHKTT: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Chỗ ở hiện nay: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan Văn Tám và bà Nguyễn Thị Năm (cả 02 còn sống).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

17. Họ và tên: **Trần Trọng H** - Sinh ngày 01 tháng 01 năm 2005.

+ Nơi ĐKHKTT: thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Chỗ ở hiện nay: thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Trọng Kim và bà Phạm Thị Yến (cả 02 còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

18. Họ và tên: **Lê Ngọc Th** - Sinh ngày 18 tháng 10 năm 2005.

+ Nơi ĐKHKTT: Thôn Phiếm Ái 2, xã Đại Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

+ Chỗ ở hiện nay: Thôn Phiếm Ái 2, xã Đại Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Ngọc Cúc và bà Trần Thị Huệ; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đại Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

(Các bị cáo có mặt)

2. III. Những người tham gia tố tụng:

1/ Những người bào chữa:

1.1/ Người bào chữa cho bị cáo Lê Viết H có ông Lê Viết Phước, sinh năm 1975 (có mặt).

+ Địa chỉ: Khu Hoà Đ, thị trấn Ái Nghĩa, Hện Địa Lộc, tỉnh Quảng Nam.

1.2/ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th có ông Nguyễn Văn Cư, sinh năm 1970 (có mặt).

+ Địa chỉ: thôn Nghĩa Tây, xã Đại Nghĩa, Hện Địa Lộc, tỉnh Quảng Nam.

1.3/ Người bào chữa cho bị cáo Hồ Công H có bà Nguyễn Thị Đào, sinh năm 1986 (có mặt).

+ Địa chỉ: thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

1.4/ Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc Th có bà Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1977 (có mặt).

- Địa chỉ: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

1.5/ Người bào chữa cho bị cáo Mai Phước Tr có bà Mai Thị Thuỳ Trang, sinh năm 1994 (có mặt).

+ Địa chỉ: tổ 54, phường Anh Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

1.6/ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức V có ông Nguyễn Đức Châu, sinh năm 1969 (có mặt).

+ Địa chỉ: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

1.7/ Người bào chữa cho bị cáo Phan Th Th có ông Phan Th Dự, sinh năm 1992 (có mặt).

+ Địa chỉ: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

1.8/ Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc Th có bà Trần Thị Huệ, sinh năm: 1976 (có mặt).

+ Địa chỉ: thôn Phiếm Ái 2, xã Đại Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

2/ Những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:

2.1/ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Viết H có ông Lê Viết Phước, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Bích, sinh năm 1980 (ông Phước có mặt).

+ Địa chỉ: 266 Quang Trung, tổ 7 khu Hòa Đ, thị trấn Ái Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

2.2/ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn Th có ông Nguyễn Văn Cư, sinh năm 1970 và bà Đoàn Thị Hoa, sinh năm 1970 (ông Cư có mặt).

+ Địa chỉ: thôn Nghĩa Tây, xã Đại Nghĩa, Hện Địa Lộc, tỉnh Quảng Nam.

2.3/ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Công H có bà Nguyễn Thị Đào, sinh năm 1986 và ông Hồ Công Bình, sinh năm 1978 (bà Đào có mặt).

+ Địa chỉ: thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2.4/ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Quốc Th có bà Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1977 và ông Trần Quốc Thịnh, sinh năm 1977 (bà Cúc có mặt).

- Địa chỉ: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2.5/ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Mai Phước Tr có ông Mai Đi, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Kim Liên, sinh năm: 1966 (ông Đi có mặt).

+ Địa chỉ: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2.6/ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đức V có ông Nguyễn Đức Châu, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim Hiến, sin h năm 1971 (Ông Châu có mặt)

+ Địa chỉ: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2.7/ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Th Th có ông Phan Văn Tám, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Năm, sinh năm 1966 (ông Tám có mặt).

+ Địa chỉ: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

2.8/ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Ngọc Th có ông Lê Ngọc Cúc, sinh năm 1980 và bà Trần Thị Huệ, sinh năm: 1976 (bà Huệ có mặt).

+ Địa chỉ: thôn Phiếm Ái 2, xã Đại Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

3/ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Anh Phan T Phúc, sinh ngày 12/12/2006 (vắng mặt).

+ Trú tại: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3.2/ Anh Dương Văn Hòa, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

+ Trú tại: thôn Thái Sơn, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3.3/ Anh Thái Nguyễn Hoàng Vỹ, sinh ngày 14/10/2008 (vắng mặt).

+ Trú tại: thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3.4/ Anh Nguyễn Ngọc Linh, sinh ngày 25/11/2009 (vắng mặt).

+ Trú tại: thôn Xuân Diệm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3.5/ Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 22/01/2009 (vắng mặt).

+ Trú tại: thôn Thái Sơn, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3.6/ Anh Trần Văn Mạnh, sinh ngày 04/5/2008 (vắng mặt).

+ Trú tại: thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3.7/ Anh Bùi T Tú, sinh ngày 07/6/2008 (vắng mặt).

+ Trú tại: thôn Thái Sơn, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3.8/ Anh Nguyễn Như Hiệp, sinh ngày 27/5/2007 (vắng mặt).

+ Trú tại: thôn Châu Lâu, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3.9/ Anh Nguyễn Quang Hoàng Hiệp, sinh ngày 24/4/2005 (Vắng mặt).

+ Trú tại: thôn Châu Lâu, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3.10/ Bà Mai Thị Kim Liên, sinh năm 1980 (vắng mặt).

+ Trú tại: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3.11/ Bà Đoàn Thị Hoa, sinh năm 1970 (vắng mặt).

+ Trú tại: thôn Nghĩa Tây, xã Đại Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam .

3.12/Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1986 (vắng mặt).

+ Trú tại: thôn Xuân Diệm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3.13/ Ông Trần Văn H, sinh năm 2000 (vắng mặt).

+ Trú tại: thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3.14/ Bà Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1977 (có mặt).

+ Trú thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3.15/ Ông Trần Trọng Kim, sinh năm 1979 (vắng mặt).

+ Trú tại: thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3.16/ Ông Trương Công H, sinh năm 1996 (vắng mặt).

+ Trú tại: thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

4/ Những người đại diện hợp pháp cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

4.1/ Người đại diện hợp pháp cho anh Phan T Phúc có ông Phan T Hoà và bà Lương Thị Bích Phương, sinh năm 1985 (vắng mặt).

+ Địa chỉ: thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

4.2/ Người đại diện hợp pháp cho anh Thái Nguyễn Hoàng Vỹ có ông Nguyễn Văn Lợi, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị Kim Huệ, sinh năm 1990 (vắng mặt).

+ Địa chỉ: thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

4.3/ Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Ngọc Linh có ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1986 và bà Mai Thị Lực, sinh năm 1991 (vắng mặt).

+ Địa chỉ: thôn Xuân Diệm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

4.4/ Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Văn H có ông nguyễn Văn Giang và bà Nguyễn Thị Phương (vắng mặt).

+ Địa chỉ: thôn Thái Sơn, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

4.5/ Người đại diện hợp pháp cho anh Trần Văn Mạnh có ông Trần Văn Anh, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Hồng Hoà, sinh năm 1978 (vắng mặt).

+ Địa chỉ: thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

4.6/ Người đại diện hợp pháp cho anh Bùi T Tú có ông Bùi T Toàn, sinh năm 1985 và Lê Thị Thuỳ Linh, sinh năm 1989 (vắng mặt).

+ Địa chỉ: thôn Thái Sơn, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

4.7/ Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Như Hiệp có ông Nguyễn Như Ánh, sinh năm 1971 và Mai Thị Dưỡng, sinh năm 1975 (vắng mặt).

+ Địa chỉ: thôn Châu Lâu, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

5/ Đại diện Thị Đoàn Điện Bàn có: Ông Đinh Quang Vĩnh- Bí thư Thị Đoàn Điện Bàn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 12/6/2023 trong lúc tuần tra, kiểm soát đoạn đường liên xã thuộc thôn Quang Phường, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tổ tuần tra của Công an xã Điện Hòa phát hiện có một nhóm Th niên mang hung khí, đi trên nhiều xe môtô có biểu hiện nghi vấn. Khi thấy tổ tuần tra thì các đối tượng bỏ chạy, tổ tuần tra đã giữ được Nguyễn Văn Th và 01 xe môtô BKS 92E1 – 664.37; 01 ba lô màu đen bên trong có: 01 con dao tự chế (cán dao quấn băng keo màu đen dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm); 04 vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh (bên trong không có nước). Qua làm việc, đối tượng đã khai nhận việc tụ tập đi đánh nhau cùng với một số đối tượng khác.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 11/6/2023, Nguyễn Đức T điều khiển xe môtô từ nhà mình tại thôn Đ Đức, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đến thôn Ph Thử, xã Điện Thọ để đi mua bánh xèo. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Châu Lâu, xã Điện Thọ thì gặp Nguyễn Như Hiệp (sinh năm 2007, trú thôn Châu Lâu) điều khiển xe môtô chở Nguyễn Quang Hoàng Hiệp (sinh năm 2005, trú cùng thôn). Cùng lúc này, Phan T Phúc (sinh năm 2006, trú thôn Đ Đức, xã Điện Thọ) là bạn của Nguyễn Như Hiệp điều

khiển xe môtô ép sát vào xe của Nguyễn Đức T rồi dùng tay đánh 01 cái vào tay của T. Sau đó, T quay đầu lại thì thấy Hiệp đang đi phía sau nên nghĩ mình bị nhóm của Hiệp đuổi đánh nên T bỏ chạy. Khi về đến nhà, T nhớ lại nhóm Th niên đánh mình có Nguyễn Như Hiệp nên T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 11 để liên lạc với Hiệp qua mạng xã hội Messenger Facebook. T hỏi Hiệp *"Lúc chiều tại sao đánh tao"* thì Hiệp trả lời *"tao thích thì đánh, thích thì xuống đây tìm tao"*. Sau đó, T nhắn tin vào nhóm Messenger Facebook có tên *"T Anh Đường"* do T lập ra gồm những thành viên trong hội múa lân kể lại sự việc bị nhóm của Hiệp đánh và rủ các thành viên của nhóm chuẩn bị hung khí để tối ngày 12/6/2023 sẽ tập trung xuống Nhà văn hóa Đức Ký Bắc, xã Điện Thọ đi đến thôn Châu Lâu để tìm đánh nhóm của Nguyễn Như Hiệp thì cả nhóm đồng ý.

Sáng ngày 12/6/2023, T tiếp tục điện thoại rủ Lê Công M, Nguyễn Đức Nh, Lê Công D, Nguyễn Đức V, Hồ Công H để đi đánh nhau với nhóm của Hiệp thì tất cả đồng ý. Sau đó, T phân công Thái Nguyễn Hoàng Vỹ (sinh ngày 14/10/2008, trú thôn Thái Cầm, xã Điện Tiến) đi mua 02 cây sắt để đưa cho Võ Mạnh Bảo H và nói H dùng máy hàn chế tạo 02 cây ba chĩa thì Vỹ và H đồng ý và thực hiện làm theo, những người còn lại tự mang theo hung khí. Trong khi rủ Lê Công M, thì T nói M rủ Th số đối tượng khác ở Hện Đại Lộc cùng tham gia đi đánh nhau cho Đ thì M đồng ý. Sau đó, M điện thoại cho Lê Viết H ở Hện Đại Lộc và đồng thời nói H rủ Th người thì H đồng ý và nói M tối lên Đại Lộc đón nhóm của H. Sau đó, H rủ Th Nguyễn Văn Th (cùng ở Đại Lộc) thì Th đồng ý tham gia đi đánh nhau.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 12/6/2023, Nguyễn Đức T điều khiển xe môtô BKS 92D1 – 938.85 đến Nhà văn hóa Đức Ký Bắc tập trung mọi người để đi đánh nhau. Khi đến nơi lúc này có mặt Nguyễn Đức Nh, Nguyễn Đức V, Thái Nguyễn Hoàng Vỹ, Hồ Công H, Lê Công M, Phan Th Th, Mai Phước Tr, Trần Quốc Th, Mai Phước Ph, Bùi T L, Nguyễn Ngọc Linh, Nguyễn Văn H, Bùi T Tú, Trần Văn Mạnh. Tại đây, Lê Công M hỏi T kiếm người lên chở nhóm Đại Lộc xuống thì T nói Nguyễn Đức Nh điều khiển xe môtô BKS 92D1 - 401.85, Lê Công M điều khiển xe môtô BKS 43K1- 590.86 lên đón nhóm Đại Lộc, thì Nh và M thực hiện theo.

Khi Nguyễn Đức Nh, Lê Công M điều khiển xe môtô lên tới thị trấn Ái Nghĩa, Hện Đại Lộc thì gặp Lê Viết H và H lên xe của M cùng đi đến xã Đại Nghĩa để đón Nguyễn Văn Th. Khi gần đến xã Đại Nghĩa thì cả nhóm gặp Lê Ngọc Th, Nguyễn Văn H (đầu bự) nên H rủ Th và H cùng tham gia đi đánh nhau thì Th và H đồng ý (Th và H cùng ngồi trên xe của Nh). Sau đó, Th nói với H là thấy Nguyễn Văn Th đã đi xuống thị trấn Ái Nghĩa rồi. Vì thế cả nhóm điều khiển xe môtô xuống thị trấn Ái Nghĩa để gặp Nguyễn Văn Th, thì thấy Th đang điều khiển xe môtô BKS 92E1 - 664.37 chở theo Phan Văn Đ để cùng đi đánh nhau. Sau đó, cả nhóm cùng nhau đi xuống nơi tập trung của nhóm T.

Trong lúc đó, tại Nhà văn hóa Đức Ký Bắc thấy mọi người đã tập trung Đ đủ, Nguyễn Đức T nói mọi người vào chuẩn bị hung khí để xuất phát, vì thế Võ Mạnh Bảo H mang theo một chiếc cặp bên trong có nhiều vỏ chai thủy tinh (các vỏ chai thủy tinh do trước đó khi tập múa lân các đối tượng mua nước về

uống, sau khi uống xong để vỏ chai tại Nhà văn hóa) và một cây kiếm dạng ống. Lúc này, các đối tượng phân công cụ thể như sau: Nguyễn Đức T điều khiển xe môtô BKS 92D1 – 938.85 chở Hồ Công H, Võ Mạnh Bảo H. Nguyễn Ngọc Linh điều khiển xe môtô BKS 92D1 – 104.69 chở Nguyễn Văn H (H cầm theo một cây dao phóng lợn dài khoảng 2m). Trần Văn Mạnh điều khiển xe môtô BKS 92D1 – 543.43 chở Thái Nguyễn Hoàng Vỹ và Bùi T Tú; (Thái Nguyễn Hoàng Vỹ cầm theo một cây ba chĩa dài khoảng 3,2m). Trần Quốc Th điều khiển xe môtô BKS 92D1 – 533.61 chở Mai Phước Tr (Tr cầm 02 vỏ chai thủy tinh), Nguyễn Đức V (V cầm theo 01 cây 03 chĩa và 04 võ chai thủy tinh). Một Th niên chưa rõ lai lịch điều khiển xe Sirius không rõ BKS chở Bùi T L, Phan Th Th.

Sau đó, cả nhóm đi theo xe môtô của Nguyễn Đức T ra đoạn đường bê tông ngoài cánh đồng (cách nhà văn hóa khoảng 500m) rồi dừng lại để tiếp tục chờ các đối tượng còn lại đến tham gia vào nhóm. Một lát sau, Lê Công D đi đến nhà văn hóa thì thấy nhóm của T đã đi, lúc này D thấy Trần Trọng H điều khiển xe môtô BKS 43T1 – 1368 đến nhà văn hóa nên D rủ H cùng tham gia đi đánh nhau thì H đồng ý. Sau đó, H chở D ra cánh đồng để cùng nhập với nhóm của T. Sau khi D và H đi khỏi nhà văn hóa, Dương Văn Hòa (sinh năm 2000, trú thôn Thái Sơn, xã Điện Tiến) cũng đi đến Nhà văn hóa để tìm D và Hồ Công H đi nH. Khi tới nơi Hòa không thấy D và H đâu nên quay xe bỏ đi về.

Một lúc sau, nhóm Đại Lộc do M, Nh chở đến đi ngang qua Nhà văn hóa thì thấy Mai Phước Ph đang mang ba lô chứa vỏ chai thủy tinh còn ở lại nên lúc này Ph lên xe đi cùng với Th và Đ. Sau đó, cả nhóm cũng tập trung tại cánh đồng gần Nhà văn hóa để nhập vào nhóm của T. Khi tới nơi, H hỏi M "*hàng đâu*" (tức là hung khí) thì M chỉ vào bụi cây gần đó. Sau đó, H đến bụi cây lấy 01 dao tự chế dài khoảng 2,4m để sử dụng; H đưa cho Nguyễn Văn H (đầu bự) 01 cây rựa; Đ lấy 01 cây dao tự chế dài 1,91m và 01 vỏ chai thủy tinh; Lê Ngọc Th được nhóm của T phát 01 cây kiếm dạng ống. Sau đó, Lê Công M điều khiển xe môtô BKS 92E1 - 664.37 chở Lê Viết H; Nguyễn Đức Nh điều khiển xe môtô BKS 92D1 – 401.85 chở Lê Ngọc Th, Nguyễn Văn H (đầu bự); Nguyễn Văn Th điều khiển xe môtô BKS 92E1 – 664.37 chở Phan Văn Đ, Mai Phước Ph, Th lấy 01 ba lô màu đen của Ph bên trong có 04 vỏ chai thủy tinh và 01 cây dao dài 50cm để trước ngực.

Sau khi nhóm ở Đại Lộc xuống tập trung và nhận hung khí thì Nguyễn Đức T dẫn đầu nhóm bắt đầu đi xuống thôn Châu Lâu, xã Điện Thọ. Trên đường đi, T liên tục điện thoại cho Nguyễn Như Hiệp để hẹn đánh nhau, khi T điện thoại thì Hiệp đều trả lời "*ok*". Nhưng khi nhóm T xuống đến thôn Châu Lâu và đến điểm hẹn thì không thấy nhóm của Hiệp ở đâu nên T dẫn nhóm của mình đi tìm trên các đường bê tông trong thôn nhưng vẫn không tìm thấy Hiệp. Lúc này, tuy Hiệp trả lời T *"ok"* nhưng Hiệp sợ nhóm T sẽ đánh mình nên Hiệp nấp trên gác trong nhà không dám ra gặp nhóm của T. Sau khi đi tìm trên các đường bê tông không thấy Hiệp nên T dẫn nhóm của mình đi ra khu vực cánh đồng thuộc xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn để tiếp tục hẹn nhóm Hiệp đến. Khi đến cánh đồng thuộc xã Điện Hòa thì nhóm của T dừng lại và điện thoại cho Hiệp, Hiệp vẫn trả lời *"chờ tao xí"*. Nhưng sau đó, T nghi ngờ bị Hiệp lừa nên nói nhóm của mình đi về. Trên đường về, Công an xã Điện Hòa phát hiện có nhóm Th niên mang theo nhiều hung khí đang tụ tập đánh nhau nên ngăn

chặn. Lúc này, Nguyễn Văn Th đang điều khiển xe môtô BKS 92E1 – 664.37 chở theo Mai Quốc Ph và Phan Văn Đ. Khi phát hiện Công an Đ và Ph nhảy xuống xe bỏ chạy, còn Nguyễn Văn Th bị Công an xã Điện Hòa giữ lại và lập biên bản sự việc.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 02 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn H, Lê Công D, Nguyễn Văn Th, Lê Viết H, Hồ Công H, Võ Mạnh Bảo H, Lê Công M, Nguyễn Đức Nh, Mai Phước Ph, Bùi T L, Phan Văn Đ, Mai Phước Tr, Phan Th Th, Lê Ngọc Th, Trần Quốc Th, Nguyễn Đức V, Trần Trọng H về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn qua phần tranh tụng công khai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 09 – 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134 điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Công D từ 06 - 07 tháng tù.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134 điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Công M từ 06 - 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134 điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52 và Điều 91 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hồ Công H từ 06- 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134 điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52 và Điều 91 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn Th từ 06- 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, o khoản 1 Điều 52 và Điều 91 Bộ Luật Hình sự; xử phạt Lê Viết H từ 06- 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Võ Mạnh Bảo H từ 06-09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Đức Nh từ 06-09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt các bị cáo Bùi T L và Phan Văn Đ mỗi bị cáo từ 03- 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134 điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Mai Phước Ph và Trần Trọng H mỗi bị cáo từ 03- 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 98 và Điều 100 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc Th từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134 điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 98 và Điều 98 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Mai Phước Tr từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134 điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 98 và Điều 100 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Đức V từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 98 và Điều 100 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Phan Th Th từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134 điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 98 và Điều 100 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Lê Ngọc Th từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ.

*** Về vật chứng:**

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 01 dao tự chế bằng kim loại dài 2,4m cán dao dài 2,03m; 01 dao phóng lợn bằng kim loại dài 2,6m cán dao hình trụ tròn dài 2,4m, lưỡi dao dài 20cm; 01 cây ba chĩa bằng kim loại dài 3,47m cán hình trụ tròn dài 3,2m; 01 cây ba chĩa bằng kim loại dài 3,63m cán hình trụ tròn dài 3,14m; 01 ba lô màu đen, bên trong có 04 vỏ chai thủy tinh và 01 con dao bằng kim loại dài 50cm; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 1,91m cán dao hình trụ tròn dài 1,6m, lưỡi dao dài 31cm; 01 sườn xe môtô có số khung RLCUG1010NY361700; 01 lốc máy hiệu Yamaha có số máy G3D4E1132737; 01 BKS 43K1 – 590.86; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô BKS 43K1 – 590.86 mang tên Lê Công M.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 bên trong không gắn sim của Nguyễn Đức T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 bên trong không gắn sim của Nguyễn Văn Th.

- Những người bào chữa cho các bị cáo Lê Viết H, Nguyễn Văn Th, Hồ Công H, Trần Quốc Th, Mai Phước Tr, Nguyễn Đức V, Phan Th Th và Lê Ngọc Th: Th nhất với tội D, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng cho các bị cáo. Tuy nhiên, do các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị các bị cáo.

Những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo Lê Viết H, Nguyễn Văn Th, Hồ Công H, Trần Quốc Th, Mai Phước Tr, Nguyễn Đức V, Phan Th Th và Lê Ngọc Th và các bị cáo: Th nhất với tội D, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng cho các bị cáo nên không tranh L gì nhưng xin HĐXX xem xét độ tuổi, nhân thân, hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bản thân tự nhận thức hành vi của mình là sai trái nên thành khẩn khai báo đúng với hành vi của mình và không bị sự tác động của người

nào khác. Các bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội D đối với hành vi của các bị cáo: Sau khi nghe lời khai nhận công khai tại phiên toà, đối cH với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án cùng với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án thấy phù hợp. Hội đồng xét xử kết L: Do có mâu thuẫn với nhau trong quá trình đi mua thức ăn nên Nguyễn Đức T thách thức, hẹn đánh nhau với Nguyễn Như Hiệp vào tối ngày 12/6/2023 để giải quyết mâu thuẫn. Để chuẩn bị cho việc đánh nhau, T nhắn tin vào nhóm Messenger Facebook có tên *"T Anh Đường"* rủ rê các thành viên trong nhóm gồm Mai Phước Ph, Võ Mạnh Bảo H, Mai Phước Tr, Phan Th Th, Trần Quốc Th, Nguyễn Đức V, Nguyễn Trọng H đồng thời điện thoại qua Facebook rủ Lê Công M, Nguyễn Đức Nh, Lê Công D, Hồ Công H, Bùi T L tham gia đánh nhau. Sau đó, Lê Công M rủ Lê Viết H; rồi H rủ Th Nguyễn Văn Th, Phan Văn Đ, Lê Ngọc Th, Nguyễn Văn H cùng tham gia. Cả nhóm chuẩn bị nhiều hung khí gồm 06 cây dao, 02 kiếm dạng ống, 01 cây rựa, nhiều vỏ chai thủy tinh và 09 xe môtô tại trung tại Nhà văn hóa Đức Ký Bắc, thuộc xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam rồi tìm Nguyễn Như Hiệp nhằm mục đích gây thương tích. Quá trình chuẩn bị phạm tội, các bị cáo đã có sự Th nhất, câu kết chặt chẽ để cùng thực hiện tội phạm. Sau khi cả nhóm của T đi trên nhiều đường bê tông thuộc thôn Châu Lâu, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để tìm nhưng không thấy Hiệp theo điểm hẹn đánh nhau thì bị tổ tuần tra Công an xã Điện Hòa phát hiện, ngăn chặn. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn H, Lê Công D, Nguyễn Văn Th, Lê Viết H, Hồ Công H, Võ Mạnh Bảo H, Lê Công M, Nguyễn Đức Nh, Mai Phước Ph, Bùi T L, Phan Văn Đ, Mai Phước Tr, Phan Th Th, Lê Ngọc Th, Trần Quốc Th, Nguyễn Đức V, Trần Trọng H nhận thức được hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng sau khi được Nguyễn Đức T nhờ đi đánh nhau đã đồng ý tham gia. Mặc dù H quả chưa xảy ra nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm nếu không bị phát hiện, ngăn chặn kịp thời của cơ quan chức năng. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn H, Lê Công D, Nguyễn Văn Th, Lê Viết H, Hồ Công H, Võ Mạnh Bảo H, Lê Công M, Nguyễn Đức Nh, Mai Phước Ph, Bùi T L, Phan Văn Đ, Mai Phước Tr, Phan Th Th, Lê Ngọc Th, Trần Quốc Th, Nguyễn Đức V, Trần Trọng H có sự câu kết chặt chẽ, trao đổi, chuẩn bị hung khí, phương tiện, Th nhất thực hiện trong quá trình phạm tội. Nên tất cả các bị cáo đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đánh giá vai trò, nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Đức T là người chủ mưu, khởi xướng, rủ, phân công các bị cáo còn lại chuẩn bị hung khí, tụ tập các bị cáo còn lại tham gia đi đánh nhau. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án. Ngoài tình tiết tăng nặng phạm tội có tổ chức ra, bị cáo còn xúi giục người chưa thành niên *(H, Th, Tr, V, Th và Th)* phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội chưa gây thiệt hại. Gia đình bị cáo có công cách mạng. Do đó, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn H khi thực hiện hành vi phạm tội là người đang có tiền án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị Công an xã Đại Quang và Công an Hện Đại Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn không tu dưỡng, rèn luyện để làm người công dân tốt mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, rèn luyện. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và hành vi chưa gây thiệt hại. Do đó, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Lê Công M khi được bị cáo T rủ đi đánh nhau và nhờ rủ Th người thì bị cáo đã nhận lời và rủ Lê Viết H là người chưa thành niên tham gia. Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a, o khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, rèn luyện. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt; hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại. Do đó, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo Lê Viết H, Nguyễn Văn Th và Hồ Công H có nhân thân xấu. Các bị cáo H và Th ngày 03/5/2023 bị Công An Hện Đại Lộc xử lý về hành vi tàng trữ, cất giấu các loại V khí thô sơ. Bị cáo Hồ Công H trong năm 2021 đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ, cất giấu các loại dao, búa nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng. Do đó, HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, rèn luyện. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại; các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức về mặt pháp luật còn hạn chế. Do đó, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với tình tiết tăng nặng "Xúi giục người chưa thành niên phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS mà Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo Lê Viết H thì thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo cũng là người chưa thành niên. Do đó, HĐXX không áp dụng tình tiết tăng nặng "Xúi giục người chưa thành niên phạm tội" đối với bị cáo Lê Viết H.

Bị cáo Lê Công D là người được Nguyễn Đức T rủ đi đánh nhau và đồng ý tham gia. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt; hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại; Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 05 tháng 07 ngày *(18/10/2023- 25/3/2024)* cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục nên HĐXX xử phạt bị cáo mức án bằng với thời gian tạm giữ, tạm giam nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với Võ Mạnh Bảo H, Nguyễn Đức Nh, Mai Phước Ph, Bùi T L, Trần Trọng H và Phan Văn Đ sau khi được Nguyễn Đức T rủ đều đồng ý tham gia. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt; hành vi của các bị cáo chưa gây thiệt hại; Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo Võ Mạnh Bảo H có công cách mạng; gia đình Phan Văn Đ thuộc diện khó khăn; Mai Th Ph hiện đang là sinh viên trường Đại học Bách Khoa nên được áp dụng Th khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định. Do đó cần xem xét, cân nhắc để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly với xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ *(và được khấu trừ vào thời gian đối với bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam)*, để các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với các bị cáo Trần Quốc Th, Mai Phước Tr, Nguyễn Đức V, Phan Th Th và Lê Ngọc Th đã cùng tham gia khi được rủ đi đánh nhau. Tuy nhiên, các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức về mặt pháp luật còn hạn chế. Hiện nay các bị cáo đang là học sinh trung học *(trừ bị cáo Lê Ngọc Th),* trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt; hành vi của các bị cáo chưa gây thiệt hại; Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Quốc Th được áp dụng Th khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định. Do đó cần xem xét, cân nhắc để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly với xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ *(nhưng được khấu trừ vào thời gian đối với bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam)*, để các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 2 Điều 100 của Bộ luật hình sự thì Lê Viết H, Nguyễn Văn Th, Hồ Công H, Trần Quốc Th, Mai Phước Tr, Nguyễn Đức V, Phan Th Th và Lê Ngọc Th là người chưa đủ 18 tuổi thì không khấu trừ thu nhập; Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn H, Lê Công D, Võ Mạnh Bảo H, Lê Công M, Nguyễn Đức Nh, Mai Phước Ph, Bùi T L, Phan Văn Đ, Phan Th Th, Lê Ngọc Th, Trần Trọng H là lao động phổ thông nên không có thu nhập ổn định để khấu trừ một phần thu nhập mỗi tháng để sung quỹ nhà nước.

[4] Từ những phân tích và nhận định như trên, cho thấy Cáo trạng truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa về tội D, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng *(trừ tình tiết tăng nặng tại điểm o khoản 1 Điều 52 đối với Lê Viết H),* giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Riêng đối với mức hình phạt, HĐXX nhận thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS nên HĐXX xem xét giảm nhẹ cho tất cả các bị cáo là thỏa đáng.

[5] Về vật chứng: 01 dao tự chế bằng kim loại dài 2,4m cán dao dài 2,03m; 01 dao phóng lợn bằng kim loại dài 2,6m cán dao hình trụ tròn dài 2,4m, lưỡi dao dài 20cm; 01 cây ba chĩa bằng kim loại dài 3,47m cán hình trụ tròn dài 3,2m; 01 cây ba chĩa bằng kim loại dài 3,63m cán hình trụ tròn dài 3,14m; 01 ba lô màu đen, bên trong có 04 vỏ chai thủy tinh và 01 con dao bằng kim loại dài 50cm; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 1,91m cán dao hình trụ tròn dài 1,6m, lưỡi dao dài 31cm; 01 sườn xe môtô có số khung RLCUG1010NY361700; 01 lốc máy hiệu Yamaha có số máy G3D4E1132737; 01 BKS 43K1 – 590.86; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô BKS 43K1 – 590.86 mang tên Lê Công M là các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để đi đánh nhau không có giá trị nên HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 bên trong không gắn sim của Nguyễn Đức T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 bên trong không gắn sim của Nguyễn Văn Th là phương tiện bị cáo T và bị cắp Th sử dụng để liên lạc rủ đi đánh nhau nên tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước .

[6] Các nội dung khác liên quan đến vụ án:

Đối với việc Phan T Phúc dùng tay đánh vào vai Nguyễn Đức T, do không gây thương tích và T cũng không yêu cầu xử lý nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với nội dung tin nhắn ứng dụng Messenger giữa Nguyễn Đức T hẹn đánh nhau với Nguyễn Như Hiệp, nội dung tin nhắn T nhắn lên nhóm Messenger "T Anh Đường" rủ tham gia đánh nhau. Bị can khai sau khi phát

hiện, do hoảng sợ nên đã xóa những nội dung tin nhắn liên quan. Cơ quan, CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã tiến hành Trch xuất nội dung điện thoại nhưng không thu thập được.

Đối với người Th niên không rõ lai lịch sử dụng xe môtô không rõ biển kiểm soát chở Bùi T L, Phan Th Th tham gia đánh nhau. Th, L khai không rõ ràng nên tiếp tục xác M xử lý sau.

Đối với Dương Văn Hòa có đến Nhà văn hóa nhưng không tham gia đi đánh nhau với nhóm của T nên không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức T khai có tên Nguyễn Như Đạt. Tuy nhiên, qua xác M Đạt không tham gia đánh nhau, cũng không biết việc nhóm T tham gia đánh nhau nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Thái Nguyễn Hoàng Vỹ, Nguyễn Ngọc Linh, Nguyễn Văn H, Trần Văn Mạnh, Bùi T Tú tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự Vỹ, Linh, H, Mạnh, Tú không chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trên nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn cHển Công an thị xã Điện Bàn răn đe, nhắc nhở và giáo dục.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn H, Lê Công M, Lê Viết H, Nguyễn Văn Th, Hồ Công H, Lê Công D, Võ Mạnh Bảo H, Nguyễn Đức Nh, Mai Phước Ph, Bùi T L, Phan Văn Đ, Mai Phước Tr, Phan Th Th, Lê Ngọc Th, Trần Quốc Th, Nguyễn Đức V, Trần Trọng H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: Khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Nguyễn Đức T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 đến 14/12/2023.

- Áp dụng: Khoản 6 Điều 134; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn H 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 đến 27/11/2023.

- Áp dụng: Khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Lê Công M 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 đến 06/12/2023.

- Áp dụng: Khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Lê Công D 05 (năm) tháng 07 (bảy) ngày tù *(Bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam)*.

- Áp dụng: Khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; các Điều 91; 98 và 101 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Lê Viết H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn Th 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt: Hồ Công H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 6 Điều 134; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng Võ Mạnh Bảo H, Mai Th Ph. Phan Văn Đ và Bùi T L được áp dụng Th khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt Võ Mạnh Bảo H, Nguyễn Đức Nh và Bùi T L mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 138 ngày *(trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam là 46 ngày từ ngày 18/10/2023 đến ngày 06/12/2023, được quy đổi 46 ngày x 3= 138 ngày cải tạo không giam giữ).* Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp Hện nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt Mai Phước Ph 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. nhưng được trừ 69 ngày *(trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam là 23 ngày từ ngày 18/10/2023đến 10/11/2023, được quy đổi 23 ngày x 3= 69 ngày cải tạo không giam giữ).* Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp Hện nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt Trần Trọng H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp Hện nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt Phan Văn Đ 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. nhưng được trừ 171 ngày *(trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam là 57 ngày từ ngày 18/10/2023 đến ngày 14/12/2023, được quy đổi 57 ngày x 3= 171 ngày cải tạo không giam giữ).* Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp Hện nhận được quyết định thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 6 Điều 134; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Trần Quốc Th, Mai Phước Tr, Nguyễn Đức V và Phan Th Th mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp Hện nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt Lê Ngọc Th 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 171 ngày *(trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam là 57 ngày từ ngày 18/10/2023 đến ngày 14/12/2023, được quy đổi 57 ngày x 3= 171 ngày cải tạo không giam giữ).* Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp Hện nhận được quyết định thi hành án.

+ Giao các bị cáo Võ Mạnh Bảo H, Bùi T L, Trần Trọng H cho UBND xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Điện Tiến trong việc

giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

+ Giao các bị cáo Nguyễn Đức Nh, Trần Quốc Th, Mai Phước Tr, Nguyễn Đức V, Mai Phước Ph, Phan Th Th cho UBND xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Điện Thọ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

+ Giao các bị cáo Phan Văn Đ và Lê Ngọc Th cho UBND xã Đại Nghĩa, Hện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đại Nghĩa trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 dao tự chế bằng kim loại dài 2,4m cán dao dài 2,03m; 01 dao phóng lợn bằng kim loại dài 2,6m cán dao hình trụ tròn dài 2,4m, lưỡi dao dài 20cm; 01 cây ba chĩa bằng kim loại dài 3,47m cán hình trụ tròn dài 3,2m; 01 cây ba chĩa bằng kim loại dài 3,63m cán hình trụ tròn dài 3,14m; 01 ba lô màu đen, bên trong có 04 vỏ chai thủy tinh và 01 con dao bằng kim loại dài 50cm; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 1,91m cán dao hình trụ tròn dài 1,6m, lưỡi dao dài 31cm; 01 sườn xe môtô có số khung RLCUG1010NY361700; 01 lốc máy hiệu Yamaha có số máy G3D4E1132737; 01 BKS 43K1 – 590.86; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô BKS 43K1 – 590.86 mang tên Lê Công M.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8.

(Hiện các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Điện Bàn theo biên bản giao nhận ngày 05/02/2024).

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn H, Lê Công M, Lê Viết H, Nguyễn Văn Th, Hồ Công H, Lê Công D, Võ Mạnh Bảo H, Nguyễn Đức Nh, Mai Phước Ph, Bùi T L, Phan Văn Đ, Mai Phước Tr, Phan Th Th, Lê Ngọc Th, Trần Quốc Th, Nguyễn Đức V, Trần Trọng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngày đồng)* án phí HSST.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự**.**

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *Sở Tư pháp*
- *VKSND tỉnh*
- *VKSND thị xã*
- *THA thị xã*
- *Công an thị xã*
- *Người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lộc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**